

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 23- 3- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Anh.

Ông Trịnh Xuân Tháp.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, Tên gọi khác: không; sinh năm 1990, tại tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký thường trú Xóm 7, xã M, huyện Y, tỉnh N; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958 (chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án:

- Ngày 26/7/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. (Bản án số 219/2011/HSST ngày 26/7/2011)

- Ngày 11/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. (Bản án số 18/2013/HSST ngày 11/3/2013).

- Ngày 21/4/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 184/2015/HSST ngày 21/4/2015).

- Ngày 28/5/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 184/2015/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai buộc bị

cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm tù (bản án số 69/2015/HSST ngày 28/5/2015).

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 20/9/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 576/2007/HSST ngày 20/9/2007)- đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/11/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam B5- Công an tỉnh Đồng Nai, bị cáo “Cố mặt”.

- *Người bị hại*: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992 và anh Mai Văn C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đ. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, không có nơi cư trú rõ ràng. Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 16/11/2020, T đi qua nhà anh Mai Văn C, sinh năm 1984, ngụ tại tổ 8, ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đ nhìn thấy cổng mở, trong sân có xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60B3-72961 của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992, là vợ anh C, chìa khóa cắm trên ổ điện không nười trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T vào dẫn bộ xe ra ngoài thì bị va vào cổng phát ra tiếng động. Lúc này anh C phát hiện tri hô và cùng người dân đuổi theo, T bỏ xe chạy thì bị bắt giữ giao Công an xã Thạnh Phú. Công an xã Thạnh Phú lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 60B3-72961.

Tại Kết luận định giá tài sản số 214/KL-ĐGTS ngày 20/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: Xe mô tô, hiệu Honda Wave, biển số 60B3-72961 trị giá 15.000.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận của hội đồng định giá nêu trên.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình anh Mai Văn C và chị Nguyễn Thị Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số: 33/CT-VKS-HS ngày 26/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng hình sự:

Các quyết định tổ tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tổ tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tổ tụng của Viện kiểm sát và hành vi tổ tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Người bị hại chị Th và anh C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong giai đoạn điều tra đã có lời khai. Việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 16/11/2020 tại ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 60B3-72961 trị giá 15.000.000 đồng của chị Th và anh C thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo người có nhân thân xấu cụ thể ngày 20/9/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7]Về dân sự: Người bị hại anh Mai Văn C và chị Nguyễn Thị Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[8]Về xử lý vật chứng: Xe mô tô, hiệu Honda Wave, biển số 60B3-72961 hiện đã trả cho gia đình anh Mai Văn C và chị Nguyễn Thị Th là có cơ sở nên không xem xét.

[9]Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10]Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh; điều khoản; Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Về mức hình phạt; Về phần dân sự; Xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 23, Điều 24 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2020.

Về dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo luật định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKS tỉnh ĐN;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAT.ĐN;
- THA.huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại

